

TỜ TRÌNH

**Về việc một số nội dung liên quan đến tỷ lệ thủ tục
hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1327/UBND-KSTT ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trên địa bàn tỉnh; trong đó, giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, đề xuất việc thực hiện chỉ tiêu: “*Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số thủ tục hành chính đạt tối thiểu 50% tại mỗi cơ quan, đơn vị*”.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tình hình triển khai đăng ký cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4

a) Thực hiện Công văn nêu trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản¹ (**lần thứ nhất**) đề nghị các sở, ban thuộc tỉnh đăng ký cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 50% danh mục thủ tục hành chính của tỉnh. Kết quả, có 11/18 sở, ban đăng ký lần 1 với tổng số **660** dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đạt tỷ lệ **36.73%** danh mục thủ tục hành chính hiện hành của tỉnh, chưa đảm bảo chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

b) Do đó, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản² (**lần thứ hai**) đôn đốc các sở, ban thuộc tỉnh tiếp tục rà soát, đăng ký cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đảm bảo chỉ tiêu: “*Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số thủ tục hành chính đạt tối thiểu 50% tại mỗi cơ quan, đơn vị*”. Kết quả, có 18/18 sở, ban đăng ký bổ sung với tổng số **977** dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đạt tỷ lệ **63.77%** danh mục thủ tục hành chính của tỉnh.

c) Trên cơ sở tổng hợp kết quả tham gia đăng ký lần 2 của 18 cơ quan nêu trên, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thiện dự thảo Danh mục dịch vụ

¹ Công văn số 119/VPUBND-KSTT ngày 23/3/2021 về việc triển khai thực hiện Công văn số 1327/UBND-KSTT ngày 15/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

² Công văn số 178/VPUBND-KSTT ngày 19/4/2021 về việc đăng ký danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

công trực tuyến mức độ 4 của tỉnh và ban hành văn bản³ (**lần thứ ba**) đề nghị các sở, ban thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham gia góp ý trước ngày 30 tháng 6 năm 2021. Sau thời hạn nêu trên, nếu các cơ quan, đơn vị, địa phương không gửi văn bản phản hồi thì được xem là thống nhất với dự thảo Danh mục.

Tổng hợp kết quả tham gia góp ý các cơ quan, đơn vị, địa phương⁴ (*Cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo*): 100% cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo chỉ tiêu: “Tối thiểu 50% thủ tục hành chính của tỉnh được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021” (riêng Ủy ban nhân dân cấp xã đạt tỷ lệ **44.5%**); trong đó, 07 cơ quan đạt tỷ lệ trên 85%, bao gồm: Sở Thông tin và Truyền thông (**100%**), Sở Tư pháp (**100%**), Sở Giáo dục và Đào tạo (**99,2%**), Sở Công Thương (**97,5%**), Sở Nội vụ (**95,8%**), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (**94,7%**), Sở Ngoại vụ (**88,3%**).

(*Thống kê số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan, đơn vị, địa phương tại Phụ lục 2 kèm theo*)

Theo đó, trong tổng số **1.855** thủ tục hành chính hiện hành của tỉnh có **1.100** thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đạt tỷ lệ **71.9%**. Cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: 901/1.499 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 70.8%.
- Cấp huyện: 178/331 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 62.5%.
- Cấp xã: 53/173 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 44.5%.

2. Đề xuất của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét một số vấn đề cụ thể như sau:

a) Quyết định công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 2 Điều 19 “Quy chế hoạt động Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Bình Định” ban hành kèm theo Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính tiến hành quy trình kiểm thử việc tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ danh mục dịch vụ công trực tuyến nêu trên trước khi tham mưu, đề xuất việc công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

b) Hiện tại, số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của Ủy ban nhân dân cấp xã chưa đạt tỷ lệ tối thiểu 50% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp xã. Bên cạnh đó, để có cơ sở chấm điểm chỉ số cải

³ Công văn số 302/VPUBND-KSTT ngày 18/6/2021 về việc góp ý dự thảo Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

⁴ UBND các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Phù Cát, Phù Mỹ, An Lão **KHÔNG** gửi văn bản phúc đáp được xem như thống nhất với dự thảo Danh mục theo Công văn số 302/VPUBND-KSTT ngày 18/6/2021.

cách hành chính năm 2021 của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các tiêu chí liên quan đến cung cấp dịch vụ công trực tuyến⁵, kính đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đăng ký bổ sung dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc thẩm quyền thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Theo đó, kết quả đăng ký của Ủy ban nhân dân cấp huyện sẽ được dùng làm tài liệu kiểm chứng để chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2021 đối với tiêu chí “Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có đủ điều kiện được cung cấp trên cổng Dịch vụ công của tỉnh” của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kiểm soát TTHC (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT THCB, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Ngọc An

⁵ Theo Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 về việc ban hành Bộ Chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Phụ lục 1
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA GÓP Ý DỰ THẢO
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4
(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr-VPUBND
ngày / /2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG GÓP Ý
Các đơn vị thống nhất hoàn toàn với dự thảo Danh mục		
1	Sở Xây dựng	-
2	Sở Du lịch	-
3	Sở Văn hóa và Thể thao	-
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	-
5	Sở Khoa học và Công nghệ	-
6	Sở Công Thương	-
7	Sở Nội vụ	-
8	UBND huyện Tây Sơn	-
9	UBND thị xã Hoài Nhơn	-
10	UBND huyện Hoài Ân	-
11	UBND huyện Tuy Phước	-
Các đơn vị đăng ký bổ sung dịch vụ công trực tuyến mức độ 4		
12	Sở Y tế	Đăng ký bổ sung 24 DVCTT
13	Sở Ngoại vụ	Đăng ký bổ sung 02 DVCTT
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đăng ký bổ sung 02 TTHC. Điều chỉnh mã số DVCTT
15	Ban Quản lý Khu kinh tế	Đăng ký bổ sung 26 DVCTT
16	Sở Giao thông vận tải	Đăng ký bổ sung 08 DVCTT
17	Sở Thông tin và Truyền thông	Đăng ký bổ sung 05 DVCTT
18	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Đăng ký bổ sung 12 DVCTT
19	UBND thành phố Quy Nhơn	Đăng ký bổ sung 07 DVCTT
20	UBND thị xã An Nhơn	Đăng ký bổ sung 27 DVCTT
Các đơn vị góp ý các nội dung khác		
21	Sở Tài chính	Điều chỉnh tên các lĩnh vực TTHC
22	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đăng ký lại toàn bộ danh mục 73 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của Sở
23	Sở Tài nguyên và Môi trường	Điều chỉnh tên và mã số DVCTT
24	Sở Tư pháp	Đề nghị bỏ 05 DVCTT vì Bộ Tư pháp đã công bố bãi bỏ 05 TTHC này
TỔNG CỘNG: 18/18 sở, ban; 06/11 UBND cấp huyện		

Phụ lục 2
SỐ LƯỢNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr-VPUBND ngày / /2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

STT	Cơ quan	Số lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý				Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (*)								Ghi chú
						Tổng cộng		Tỉnh		Huyện		Xã		
		Tổng cộng	Tỉnh	Huyện	Xã	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1	Ban Quản lý Khu kinh tế	59	59	0	0	40	71.4	40	69	-	-	-	-	
2	Sở Công Thương	149	132	15	2	78	97.5	66	97.1	12	100	-	-	69 TTHC không đủ điều kiện cung cấp DVCTT mức độ 4 (64 TTHC cấp tỉnh, 03 TTHC cấp huyện, 02 TTHC cấp xã)
3	Sở Du lịch	26	26	6	0	13	50	13	50	0	0	-	-	06 TTHC liên thông 02 cấp tỉnh – huyện (UBND cấp huyện nhận hồ sơ)
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	120	76	44	5	117	99.2	75	98.7	44	100	5	100	- 07 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 02 cấp (tỉnh, huyện) - 02 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác (VD: cơ sở đào tạo) - 01 DVCTT mức độ 3
5	Sở Giao thông vận tải	84	84	10	9	47	77	47	77.0	6	85.7	5	83.3	- 09 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 cấp; 01 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 02 cấp (tỉnh, huyện) - 23 TTHC không đủ điều kiện cung cấp

STT	Cơ quan	Số lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý				Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (*)								Ghi chú
						Tổng cộng		Tỉnh		Huyện		Xã		
		Tổng cộng	Tỉnh	Huyện	Xã	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
														DVCTT mức độ 4 (23 TTHC cấp tỉnh, 03 TTHC cấp huyện, 03 TTHC cấp xã)
6	Sở Khoa học và Công nghệ	62	62	0	0	31	50	31	50	-	-	-	-	
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	146	121	22	3	94	73.4	73	68.2	21	100	-	-	18 TTHC không đủ điều kiện cung cấp DVCTT mức độ 4 (14 TTHC cấp tỉnh, 01 TTHC cấp huyện, 03 TTHC cấp xã)
8	Sở Lao động – TB&XH	137 ⁶	103	51	50	74 ⁷	54	58	80.6	1	6.7	15	30	- Số lượng TTHC do từng cấp tiếp nhận hồ sơ: + Cấp tỉnh: 72 TTHC + Cấp huyện: 15 TTHC + Cấp xã: 50 TTHC - 01 DVCTT mức độ 3
9	Sở Ngoại vụ	6	6	0	0	5	83.3	5	83.3	-	-	-	-	01 DVCTT mức độ 3
10	Sở Nông nghiệp và PTNT	141	116	15	13	72	94.7	65	94.2	3	100	4	100	- 01 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 cấp; 02 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 02 cấp (huyện, xã) - 65 TTHC không đủ điều kiện cung cấp DVCTT mức độ 4 (47

⁶ Trong đó, có 30 TTHC liên thông 03 cấp (cơ quan tiếp nhận hồ sơ là UBND cấp xã); 06 TTHC liên thông 02 cấp huyện - xã (cơ quan tiếp nhận hồ sơ là UBND cấp xã); 01 TTHC liên thông 02 cấp tỉnh - huyện (cơ quan tiếp nhận hồ sơ là UBND cấp huyện)

⁷ Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được tính cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

STT	Cơ quan	Số lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý				Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (*)								Ghi chú
						Tổng cộng		Tỉnh		Huyện		Xã		
		Tổng cộng	Tỉnh	Huyện	Xã	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
														TTHC cấp tỉnh, 12 TTHC cấp huyện, 09 TTHC cấp xã)
11	Sở Nội vụ	144	97	35	15	137	95.8	90	93.8	35	100	15	100	- 03 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 02 cấp (tỉnh, huyện) - 01 TTHC không đủ điều kiện cung cấp DVCTT mức độ 4 (cấp tỉnh)
12	Sở Tài chính	36	36	4	2	18	50	18	50	1	25	0	0	02 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 cấp; 02 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 02 cấp (tỉnh, huyện)
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	152	125	39	11	79	54.5	66	55.5	14	36.8	3	27.3	- 09 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 cấp; 05 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 02 cấp (tỉnh, huyện) - 07 TTHC không đủ điều kiện cung cấp DVCTT mức độ 4 (06 TTHC cấp tỉnh, 01 TTHC cấp huyện)
14	Sở Tư pháp	183	121	32	43	59	100	51	100	6	100	6	100	- 04 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 cấp; 05 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 02 cấp.

STT	Cơ quan	Số lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý				Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (*)								Ghi chú
						Tổng cộng		Tỉnh		Huyện		Xã		
		Tổng cộng	Tỉnh	Huyện	Xã	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
														- 124 TTHC không đủ điều kiện cung cấp DVCTT mức độ 4 (70 TTHC cấp tỉnh, 26 TTHC cấp huyện, 37 TTHC cấp xã)
15	Sở Thông tin và Truyền thông	44	38	6	0	44	100	38	100	6	100	-	-	
16	Sở Văn hóa và Thể thao	127	100	22	7	80	63	66	66	16	72.7	0	0	02 TTHC cấp huyện ủy quyền thực hiện cho TP Quy Nhơn
17	Sở Xây dựng	63	45	19	2	36	57.1	23	51.1	13	68.4	0	0	03 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 02 cấp (tỉnh, huyện)
18	Sở Y tế	155	141	0	1	76	53.5	76	53.9	-	-	0	0	13 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác (VD: cơ sở khám chữa bệnh)
19	Ban Dân tộc	3	3	3	3									03 TTHC liên thông từ cấp xã
20	Thanh tra tỉnh	18	8	8	7									03 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 cấp
	TỔNG CỘNG	1.855	1.499	331	173	1.100	71.8	901	70.8	178	62.5	53	44.5	

(*): Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được xác định trên tổng số thủ tục hành chính trừ số thủ tục hành chính không đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Việc đánh giá điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4 được thực hiện theo Công văn số 119/VPUBND-KSTT ngày 23/3/2021 của Văn phòng UBND tỉnh.